

Biểu các chỉ tiêu KT-XH điều chỉnh, sửa đổi

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số 08/BC-BKTXH ngày 03/3/2021 của Ban KTXH)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND	Chỉ tiêu sau điều chỉnh
1	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	37.540	38.099
2	Tốc độ tăng đàn gia súc	%	4	-
3	Đàn gia cầm	Con	700.000	1.024.782
4	Trồng rừng phòng hộ	ha	50	45
5	Nước máy sản xuất	m ³	700.000	-
6	Đá khai thác	m ³	30.000	-
7.	Gạch các loại	Tr.viên	20	-
8	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS	%	99,9	99,8
9	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT	%	98,8	97
10	Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	Trường	3	-
11	Hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	Gia đình	12.600	13.730
12	Bản, khối phố được công nhận và giữ vững danh hiệu “Bản, khối phố văn hóa”	Bản, khối phố	130	-
13	Cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	Cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp	130	136
14	Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	Xã	8 -10	7
15	Đào tạo nghề cho 15lao động nông thôn theo Đề án 1956	Học viên	Tiếp tục thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956	1.100
16	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	4-5	4